TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 67 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 7 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phương

2. Bà Phan Thị Vui

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1994 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lê T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Sở N, xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Chị T và anh T tổ chức đám cưới và chung sống từ năm 2012, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/10/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không làm ăn lo kinh tế gia đình, không chăm sóc con, chị T và anh T đã không còn chung sống cùng nhau đã hơn 01 năm. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 17/11/2013, Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 18/4/2021, hiện tại 02 con chung đang ở cùng chị T nên khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Yêu cầu

anh T cấp dưỡng nuôi 01 con chung mỗi tháng 2.000.000đ/01 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lê T trình bày:

Anh T và chị T tổ chức đám cưới năm 2012, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, khi còn chung sống thì vợ chồng không có sự quan tâm lo lắng cho nhau và anh T, chị T đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Do mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để chăm sóc con chung nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 17/11/2013, Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 18/4/2021, hiện tại 02 con chung đang do chị T nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ/01 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị T yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Do chị T cương quyết yêu cầu ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Đoàn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Lê T. Giao con chung Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 17/11/2013, Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 18/4/2021 cho chị Đoàn Thị T nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/01 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đoàn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lê T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Lê T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/10/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài không thể hòa giải, vợ chồng không còn tình cảm. Anh T cũng thừa quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có sự quan tâm lo lắng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy anh T không đồng ý ly hôn nhưng từ trình bày của các bên xác mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, anh T và chị T đã không còn sống chung, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị T ly hôn với anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị T yêu cầu nuôi cả hai con chung Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 17/11/2013, Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 18/4/2021 và anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000/ tháng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Lê T chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Lê T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 17/11/2013 và Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 18/4/2021 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Lê T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Ngọc Mỹ D mỗi con 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014258 ngày 18/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Anh Nguyễn Lê T chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy